

Số: 1201 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu và các văn kiện có liên quan;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại các văn bản số: 5248/BCT-ĐB ngày 20 tháng 7 năm 2020, 5664/BCT-ĐB ngày 04 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Phụ lục.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện Hiệp định, trường hợp cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (3).ĐT 89

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)

(Kèm theo Quyết định số 1401 /QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng Kế hoạch thực hiện EVFTA nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU

a) Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, công nhân, các thành phần lao động khác thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA;

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp về một số lĩnh vực như thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường EU, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường v.v. bảo đảm các doanh nghiệp và các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc tận dụng và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về EVFTA tại Bộ Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định;

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại – đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

đ) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại – đầu tư tại các nước EU nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp các nước về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm; tận dụng công nghệ nguồn, công nghệ hiện đại nhằm tháo gỡ những nút thắt có thể gây cản trở một số ngành của Việt Nam trong việc tận dụng EVFTA; đồng thời tiếp tục củng cố vị thế, vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

e) Nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, định hướng cho các Hiệp hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo Chính phủ nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với yêu cầu của Hiệp định;

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật;

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định:

- Chỉ định đầu mối chung và các đầu mối liên lạc cụ thể trong từng lĩnh vực để thực hiện trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định;

- Chỉ định và thông báo về cơ quan đầu mối của Việt Nam tham gia Ủy ban Thương mại của EVFTA, các Ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ

quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và EU về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các nước EU trong quá trình thực thi Hiệp định; cơ quan đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi Hiệp định EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương;

- Chỉ định các cá nhân để xây dựng danh sách trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên;

- Xây dựng cơ chế thành lập nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. Dự kiến cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Nhóm tư vấn này như sau:

+ Đại diện Bộ Công Thương giữ vai trò điều phối chung, với sự tham gia và phối hợp của đại diện các Bộ gồm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường (với tư cách phó thường trực của bộ phận điều phối).

+ Cơ quan thường trực (đóng vai trò là Ban thư ký của Nhóm tư vấn) là một cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương.

+ Thành phần của Nhóm tư vấn gồm một số tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức về lao động hoặc môi trường.

+ Nhóm tư vấn có trách nhiệm tư vấn về việc thực hiện Chương Thương mại và Phát triển bền vững của EVFTA và báo cáo lên Ủy ban Thương mại và Phát triển bền vững (được thành lập theo Chương Thương mại và Phát triển bền vững của Hiệp định).

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu;

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Xây dựng chiến lược chủ động tiếp cận, nắm bắt kịp thời xu thế phát triển mới gắn với khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt ứng dụng các thành tựu của

cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ 5G... Thực hiện tốt các chính sách thu hút chất xám, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước chuyên giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất;

d) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật – công nghệ, luật, tài chính...;

g) Thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với EU, đặc biệt đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sang EU.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có việc xây dựng nghị định hướng dẫn thực thi Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 và phối hợp với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trong quá trình sửa đổi Luật Công đoàn;

b) Thúc đẩy việc sớm phê chuẩn Công ước 87 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

c) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá những vấn đề về an ninh khi triển khai các cam kết về lao động, công đoàn;

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh;

b) Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả EVFTA;

c) Tiếp tục thúc đẩy việc thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; thúc đẩy việc thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (“FLEGT-VPA”); chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình để kịp ban hành vào thời điểm Hiệp định có hiệu lực.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương mình, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo cho Bộ Công Thương để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm việc thực hiện được hiệu quả và đồng bộ.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch của Chính phủ được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác của các Bộ, ngành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí triển khai Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của bộ, ngành, địa phương mình từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp khác. Các bộ, cơ quan có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thay sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời sao gửi Bộ Công Thương để tổng hợp chung trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục
DANH SÁCH CHỈ ĐỊNH CÁC CƠ QUAN ĐẦU MÓI ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH EVFTA
(Kèm theo Quyết định số 11013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để thực hiện các Chương của Hiệp định EVFTA		
1	Chương 1 - Các mục tiêu và định nghĩa chung Chương 3 - Phòng vệ Thương mại Chương 7 - Các rào cản phi thuế quan đối với Thương mại và Đầu tư trong sản xuất năng lượng tái tạo Chương 10 - Chính sách cạnh tranh Chương 11 - Doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, doanh nghiệp được cấp đặc quyền hoặc ưu đãi đặc biệt và doanh nghiệp độc quyền chỉ định Chương 17 - Các điều khoản về thể chế, các điều khoản chung và các điều khoản cuối cùng.	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành có liên quan
2	Chương 2 - Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường đối với hàng hóa	- Bộ Công Thương (đối với các quy định chung và quản lý xuất nhập khẩu) - Bộ Tài chính (đối với các nội dung về thuế quan) - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các nội dung liên quan đến nông sản)	Các Bộ, ngành có liên quan
3	Chương 4 - Hải quan và thuận lợi hóa thương mại	- Bộ Tài chính (Tổng cục hải quan)	Các Bộ, ngành có liên quan
4	Chương 5 - Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam)	Các Bộ, ngành có liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5	Chương 6 - Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành có liên quan
6	Chương 8 - Tự do hóa Đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương (đối với các nội dung Thương mại dịch vụ) - Bộ Thông tin truyền thông (đối với các nội dung Thương mại điện tử) - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung về hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung về tự do hóa đầu tư) 	Các Bộ, ngành có liên quan
7	Chương 9 - Mua sắm Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan
8	Chương 12 - Sở hữu trí tuệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng) 	Các Bộ, ngành có liên quan
9	Chương 13 - Thương mại và phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung liên quan đến lao động) - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các nội dung liên quan đến môi trường) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan đến lâm nghiệp và thủy 	Bộ Ngoại giao và các các Bộ, ngành khác có liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		sản)	
10	Chương 14 - Minh bạch hóa	- Bộ Tư pháp - Bộ Công Thương (đối với việc thiết lập và thông báo các đầu mối liên lạc về các vấn đề thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định)	Các Bộ, ngành liên quan
11	Chương 15 - Giải quyết tranh chấp	- Bộ Công Thương (đối với các quy định của Chương) - Bộ Tư pháp (đối với nội dung giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước với Nhà nước)	Các Bộ, ngành liên quan
12	Chương 16 - Hợp tác và nâng cao năng lực	- Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung liên quan tới doanh nghiệp vừa và nhỏ)	Các Bộ, ngành liên quan
II	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để tiếp nhận, trao đổi thông tin và đầu mối liên lạc		
13	Chương 4 - Đầu mối giải đáp thông tin liên quan đến Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Bộ, ngành liên quan
14	Chương 5 - Đầu mối về các vấn đề Rào cản kỹ thuật với thương mại	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan
15	Chương 6 - Đầu mối trao đổi thông tin về mọi vấn đề liên quan đến Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan
16	Chương 12 - Đầu mối liên lạc về Sở hữu trí tuệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan)	Các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng)	
17	Chương 14 - Đầu mối liên lạc nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả Hiệp định	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
III	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối tham gia các Ủy ban và các Nhóm công tác của Hiệp định EVFTA		
18	Ủy ban Thương mại	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
19	Ủy ban Thương mại Hàng hóa	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
20	Ủy ban Thương mại và Phát triển Bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung liên quan đến lao động) - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các nội dung liên quan đến môi trường) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan đến lâm nghiệp và thủy sản) 	Các Bộ, ngành liên quan
21	Nhóm công tác về Phương tiện vận tải cơ giới và phụ tùng	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành liên quan
22	Ủy ban Hải quan	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) - Bộ Công Thương (đối với các nội dung về quy tắc xuất xứ) 	Các Bộ, ngành liên quan
23	Ủy ban Các Biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành liên quan
24	Ủy ban Đầu tư, Thương mại Dịch vụ, Thương mại Điện tử và Mua sắm của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với các nội dung Đầu tư và Mua sắm của Chính phủ) - Bộ Công Thương (đối với các nội dung Thương mại dịch vụ) 	Các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- Bộ Thông tin truyền thông (đối với các nội dung Thương mại điện tử)	
25	Nhóm công tác về Quyền Sở hữu Trí tuệ, bao gồm chỉ dẫn địa lý	- Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng)	Các Bộ, ngành liên quan

IV. Cơ quan điều phối, tổng hợp tình hình thực thi Hiệp định của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan.

V. Cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, kết nạp thành viên mới: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

VI. Cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc với các nước EVFTA về mọi vấn đề của Hiệp định: Bộ Công Thương

VII. Cơ quan điều phối việc xây dựng, tổng hợp đề xuất và tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định:

- Bộ Công Thương chủ trì, điều phối chung;
- Các Bộ, ngành có liên quan tiến hành triển khai các hoạt động được hỗ trợ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của mình./.